

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 31/2025/DS-ST

Ngày: 25-6-2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thuyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Thanh Hương

2. Bà Trương Thị Ngọc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan— Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình P xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2024/TLST- DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2025/QĐXXST- DS ngày 06/6/2025; quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình P, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà B T T T, sinh năm: 1986

Trú tại: Tổ 31, ấp 3, xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình P

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông N N T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố P M, phường T P, TP Đ X, tỉnh B P.

Bị đơn: Ông P H T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 06, ấp H L A, xã T H, huyện H Q, tỉnh B P.

(Nguyên đơn bà T vắng mặt, Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Nguyễn Ngọc Thiệu vắng mặt có đơn xin vắng; bị đơn ông P H T vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà B T T T vắng mặt. tuy nhiên tại đơn khởi kiện và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 7 năm 2024, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bà T; người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông Nguyễn Ngọc Thiệu trình bày:

Bà B T T T và ông Ph H P, Sinh năm: 1990; Địa chỉ Tổ 6, ấp Hưng Lập A, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình P là chỗ quen biết nên vào ngày 01/3/2023 và ngày 10/5/2023 bà T có cho ông P vay số tiền 120.000.000đ, cụ thể các lần vay như sau:

- Lần 1: Ngày 01/3/2023 số tiền 95.000.000đ
- Lần 2: Ngày 10/5/2023 số tiền 25.000.000đ

Khi vay tiền lần 01 thì hai bên làm giấy vay tiền (viết tay), có thể chấp sổ bảo hiểm xã hội và thoả thuận thời hạn trả. Đến ngày 10/5/2023 anh P tiếp tục vay số tiền 25.000.000đ và nhằm đảm bảo cho việc vay tiền thì tôi có yêu cầu anh P đến Văn phòng Công chứng để làm Hợp đồng uỷ quyền đối với sổ bảo hiểm của anh P và được văn phòng công chứng Bình P; Địa chỉ Đường Hùng Vương, khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình P chứng nhận số 7075, quyền số 02/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/5/2023. Hiện nay, đã quá thời hạn trả nợ đã lâu bà T đã nhiều lần yêu cầu anh P trả nợ cho bà T nhưng ông P cứ khất lần này đến lần khác.

Nay bà T khởi kiện ra TAND huyện Hớn Quản yêu cầu buộc ông P H T trả cho bà T số tiền 95.000.000đ. Không yêu cầu tính lãi suất. Đối với số tiền 25.000.000đ vay ngày 10/5/2023 bà T rút yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông P H T quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản phát biểu như sau :

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản đã triệu tập hợp lệ để ông P H T đến Tòa án làm việc. Tuy nhiên ông P H T không đến tòa án làm việc, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại phiên tòa ông P H T cũng vắng mặt lần thứ hai liên tiếp nên xem như từ bỏ quyền lợi của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào các lời khai của đương sự được xem xét tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền cho vay gốc. Buộc ông P H T thanh toán cho bà T số tiền 95.000.000đ đồng trong hợp đồng vay tài sản, số tiền 25.000.000đ bà T đã rút yêu cầu nên không xem xét. Đối với yêu cầu tính lãi bà T không yêu cầu nên không xem xét. Khi bà T và ông P giao kết hợp đồng vay tài sản, bà T có làm Hợp đồng uỷ quyền đối với sổ bảo hiểm của ông P để đảm bảo cho khoản vay. Tuy nhiên, bà T chỉ yêu cầu giải quyết việc vay tài sản mà không yêu cầu giải quyết hợp đồng uỷ quyền sổ bảo hiểm xã hội và ông P không có yêu cầu phản tố nên không xem xét.

Về án phí: Ông P phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Bà B T T T khởi kiện ông P H T yêu cầu ông P thanh toán tiền vay nợ và tiền lãi chậm trả. Ông P H T có nơi cư trú tại ấp Hưng Lập A, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình P nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình P thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi Tòa án đã thụ lý đơn kiện, thụ lý vụ án của bà B T T T đối với ông P H T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình P đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập ông P đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng tại phiên tòa ông P cũng vắng mặt lần thứ hai liên tiếp nên xem như từ bỏ quyền lợi của mình. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Xét hợp đồng vay tài sản ngày 01/03/2023 giữa bà B T T T và ông P H T: Ngày 01/03/2023 ông P H T có vay của bà B T T T số tiền 95.000.000 đồng, hai bên có làm hợp đồng vay nợ là giấy mượn tiền và có chữ ký, điểm chỉ của hai bên, thời hạn vay là 01 năm, không thỏa thuận cụ thể lãi suất nhưng ông P chưa thanh toán cho bà T khoản tiền nào cả gốc và lãi khi đến hạn, mặc dù bà T đi đòi nhiều lần là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên bà T khởi kiện ông P thanh toán tiền vay gốc để thu hồi vốn là phù hợp nên cần buộc ông P có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người cho vay.

Đối với số tiền 25.000.000đ bà T khai cho ông P vay ngày 10/5/2023 do bà T rút yêu cầu khởi kiện nên HĐXX không xem xét và cần đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu này.

2.2 Đối với số tiền lãi: Bà T không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

2.3 Về nghĩa vụ thanh toán nợ: Nguyên đơn khai khi vay nợ chỉ ông P là người trực tiếp đi vay nên chỉ yêu cầu mình ông P thanh toán nợ. Hội đồng xét xử xét thấy: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn được xem xét, xác định ông P là người trực tiếp vay nợ của bà T và bà T chỉ yêu cầu một mình ông P thanh toán nợ nên chỉ buộc ông P có nghĩa vụ thanh toán nợ cho bà T là phù hợp.

2.4 Về Hợp đồng thế chấp và tài sản thế chấp: Khi bà T và ông P giao kết hợp đồng vay tài sản, ông P có thể chấp sỏ bảo hiểm xã hội đứng tên ông P để đảm bảo cho khoản vay. Tuy nhiên, bà T chỉ yêu cầu ông P thanh toán tiền vay và lãi mà không yêu cầu giải quyết việc thế chấp. Tòa án đã thông báo cho ông P làm

đơn phản tố đối với việc thế chấp sổ bảo hiểm xã hội. Tuy nhiên ông P không có yêu cầu phản tố nên HĐXX không xem xét.

[3] *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Tại phiên tòa ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình P là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] *Về án phí dân sự có giá ngạch:* Ông P H T phải chịu án phí theo quy định. Bà T không phải chịu án phí. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà T.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 228 và các Điều 264, 266, 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 398, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B T T T.

1. Buộc ông P H T có nghĩa vụ thanh toán cho bà B T T T số tiền 95.000.000 (*Chín mươi lăm triệu*) đồng trong hợp đồng vay tài sản, không tính lãi suất.

2. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu khởi kiện của bà B T T T yêu cầu ông P H T trả số tiền 25.000.000đ.

Đối với Hợp đồng thế chấp sổ bảo hiểm xã hội do bà T không yêu cầu giải quyết trong vụ án và ông P không có yêu cầu phản tố nên không xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện thành một vụ án khác khi có yêu cầu.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Ông P H T phải chịu 4.750.000 (*Bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn*) đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Bà B T T T không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản hoàn trả lại cho bà B T T T số tiền 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng được khấu trừ

vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số 0005148 ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình P.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người được nguyên đơn ủy quyền, Bị đơn ông P H T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Hương Trương Thị Ngọc Linh

Đỗ Đình Thuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình P;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Đình Thuyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Hương Trương Thị Ngọc Linh

Đỗ Đình Thuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình P;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Đình Thuyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Hương Trương Thị Ngọc Linh

Đỗ Đình Thuyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình P;
- VKSND huyện Hớn Quản;
- Chi cục THADS huyện Hớn Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Các đồng chí chú ý, toàn bộ đất lâm phần của Ban quản lý Rừng phòng hộ Minh Đức đã được giao về cho địa phương quản lý! Việc trả lời văn bản của UBND huyện Hớn Quản chưa giao về địa phương là không đúng. tài liệu này được Sở tài nguyên chuyển cho mình, nên căn cứ quy định pháp luật các đồng chí Thẩm phán nghiên cứu quyết định tạm giao cho đương sự khi có đủ căn cứ: Sử dụng ổn định, lâu dài, hoặc có một số giấy tờ liên quan đến đất.